

Ngày 31/12/2025	41,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	2.0%	2.0%

2025	
ROE	6.8%
	+/- YoY ▲ 2.7%

Q4/25		
DT thuần	979	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 49.0 ▲ 5.3%	YoY ▲ 76.0 ▲ 8.4%

2025	
DT thuần	3,476
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 150 ▲ 4.5%

Q4/25		
LN gộp	177	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 19.0 ▲ 12.3%	YoY ▲ 39.0 ▲ 28.6%

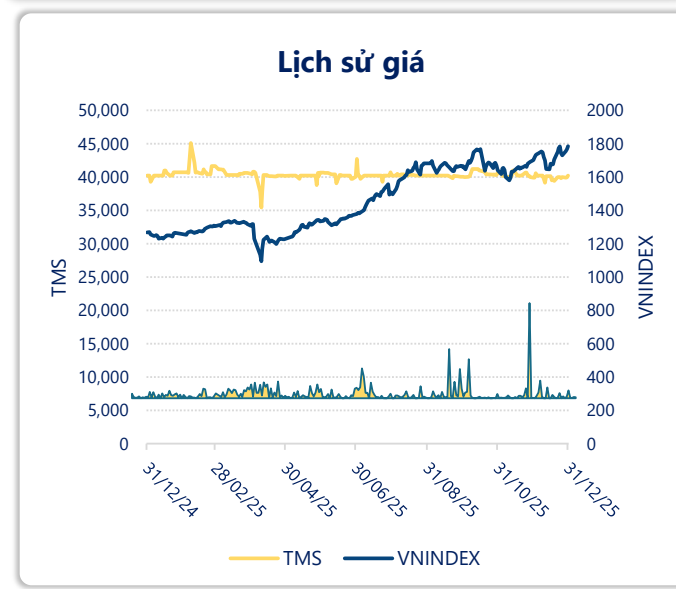
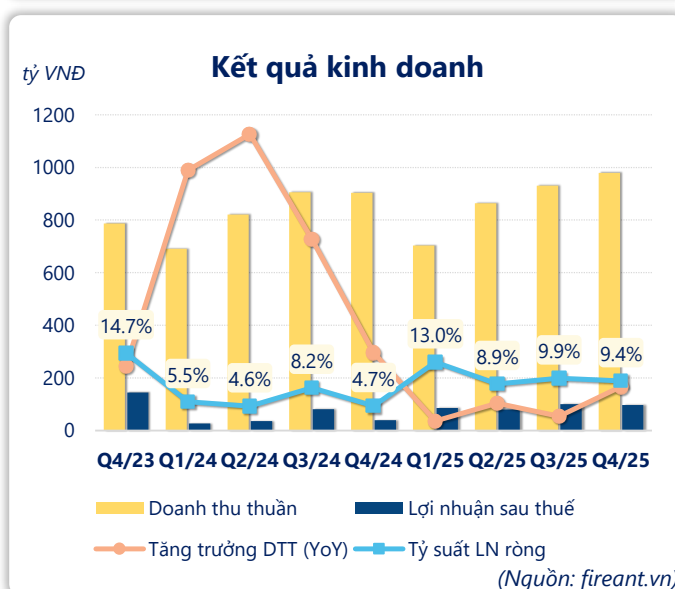
2025	
LN gộp	611
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 90.0 ▲ 17.1%

Q4/25		
LN thuần	118	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.00 ▲ 4.7%	YoY ▲ 40.3 ▲ 52.3%

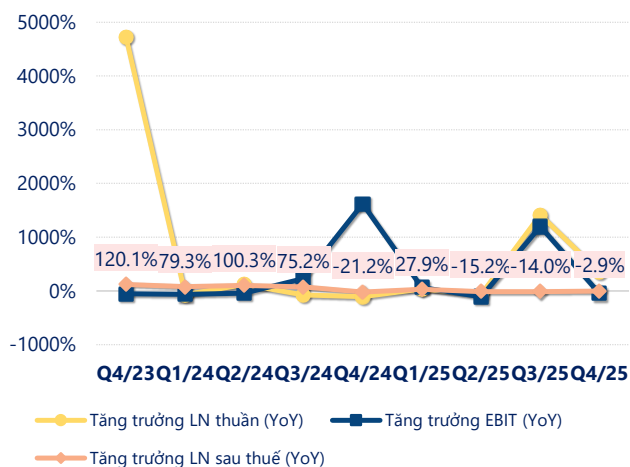
2025	
LN thuần	434
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 166 ▲ 62.4%

Q4/25		
LN sau thuế	97.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 2.90 ▼ 2.9%	YoY ▲ 57.8 ▲ 147%

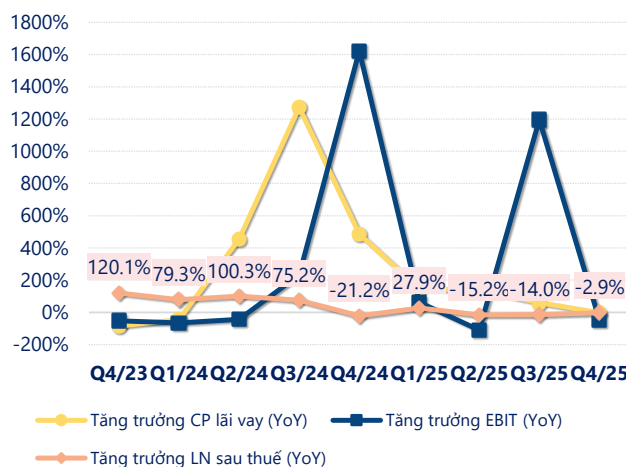
2025	
LN sau thuế	364
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 194 ▲ 114%



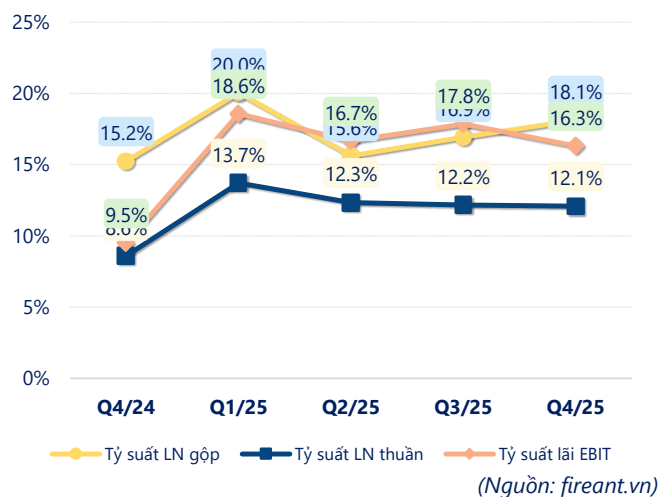
Tăng trưởng lợi nhuận



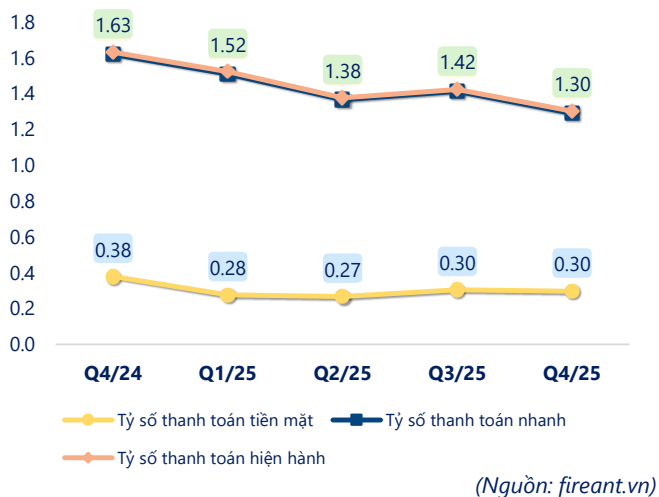
Tăng trưởng chi phí



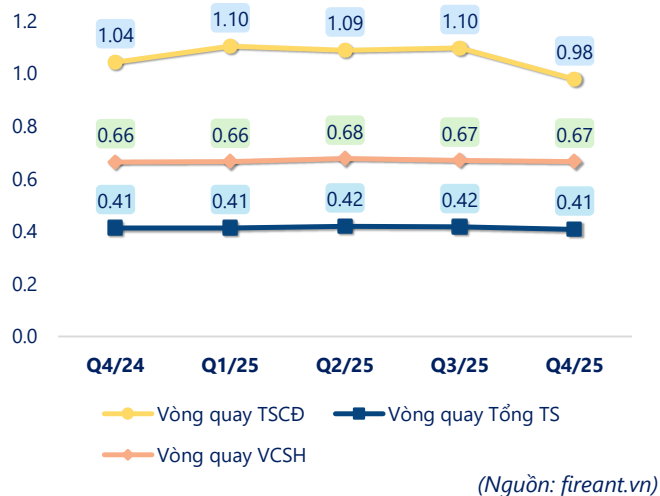
Tỷ suất lợi nhuận



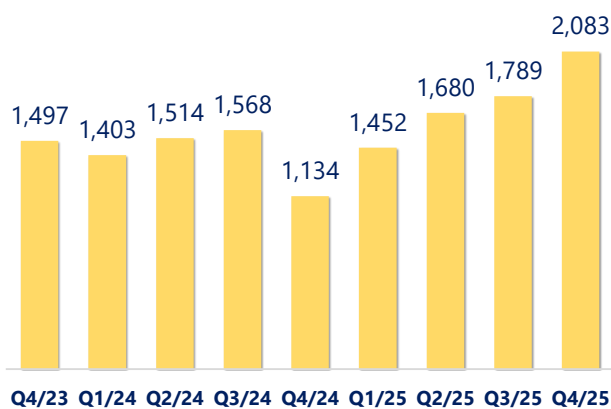
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	979	903	8.4%	3,476	3,326	4.5%
Giá vốn hàng bán	802	766	4.6%	2,866	2,804	2.2%
Lợi nhuận gộp	177	138	28.6%	611	521	17.1%
Doanh thu HĐTC	20.3	13.3	52.6%	70.9	70.8	0.2%
Chi phí TC	46.7	46.4	0.6%	182	173	5.3%
Chi phí lãi vay	41.3	32.8	25.8%	156	148	5.6%
LN trong công ty LKLD	54.1	55.0	-1.6%	212	129	64.6%
Chi phí bán hàng	11.7	14.5	-19.3%	41.1	56.3	-27.1%
Chi phí QLDN	75.2	67.3	11.7%	236	224	5.2%
LN thuần từ HĐKD	118	77.7	52.3%	434	268	62.4%
Lợi nhuận khác	0.04	-24.8	100%	9.67	-29.4	133%
LN trước thuế	118	52.9	124%	444	238	86.5%
Lợi nhuận sau thuế	97.1	39.3	147%	364	170	114%
LNST của CĐ cty mẹ	92.2	42.4	117%	353	203	74.2%

(Nguồn: fireant.vn)

